

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2023/HSST
Ngày: 25-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Võ Trường Tam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Nguyễn Trần Hoàng Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1967.

Nơi tH trú: ấp Chợ Trạm, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đước, tỉnh LA; Nơi tạm trú: ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Năm (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhờ; Bản thân có chồng tên Huỳnh Văn Phước (đã chết) có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Đỗ Văn S, sinh năm: 1964 (có mặt).

Cư trú: Ấp 1B, xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh LA.

Người làm chứng: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1967 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Thuận Nam, xã Thuận Thành, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 ngày 05/7/2023, Nguyễn Thị H đi đến nhà của bà Nguyễn Thị B ở ấp Thuận Nam, xã Thuận Thành để chơi. Tại đây, H ngồi nói chuyện cùng với bà B và bà Nguyễn Thị Tư (chị ruột của bà B). Tại mái hiên trước nhà, H hỏi mượn tiền của bà B để tiêu xài cá nhân nhưng bà B nói là không có tiền. Một lúc sau, bà B dọn thức ăn lên để ba người cùng ăn, bà B ăn xong trước, đi vô phòng ngủ dọn dẹp sào treo quần áo bị ngã nằm đè lên tấm nệm và có kêu H vào phụ bà B đỡ sào treo quần áo lên nhưng do có nhiều quần áo, không thể dựng sào lên được. Cả hai tháo hết quần áo treo trên sào bỏ xuống tấm nệm rồi dựng sào lên thì thấy 01 (một) ba lô bằng vải màu đen của ông Đỗ Văn S (là chồng của bà B) đang treo trên sào. Bà B lấy ba lô để xuống tấm nệm rồi mở ra thấy có 01 (một) sấp giấy tờ cuộn lại, bà B tiếp tục lấy từ ba lô ra 01 (một) bọc nylon màu đỏ, thấy bên trong có 01 sấp nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đ thì lấy đưa cho H 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), rồi cắt bọc nylon đựng tiền vào trong ba lô. Bà B tiếp tục lấy ra 01 (một) bọc nylon màu đen để trên tấm nệm bên trong có 01 (một) khẩu trang y tế màu xám có quần 01 (một) túi kéo bằng vải màu đỏ và 01 (một) túi rút bằng vải màu đỏ. Do túi kéo bị hư dây kéo nên H nhìn thấy bên trong có hơn 10 chiếc nhẫn trơn bằng vàng, còn túi rút không có mở ra xem. Bà B cột bọc nylon lại, bỏ vào ba lô đóng lại rồi treo lên sào. H ngồi dưới tấm nệm đưa quần áo cho bà B treo lên sào. Sau khi treo hết quần áo, bà B đứng chỉnh sửa lại sào quần áo, H quay người định đi ra ngoài thì nhìn thấy tại nền gạch trong phòng có 01 (một) khẩu trang y tế màu xám quần 01 (một) túi rút bằng vải màu đỏ, biết là bên trong có vàng nên H nảy sinh ý định lấy trộm số vàng này bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H lấy 01 (một) khẩu trang quần 01 (một) túi rút bằng vải màu đỏ bỏ vào túi quần của mình, rồi đi về quán trà sữa BIBO của mình, địa chỉ: ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, đi vào nhà vệ sinh phía sau quán, H giật mạnh túi rút ra thì thấy rơi xuống nền: 01 (một) chiếc lắc tay kiểu mắc xích bằng vàng 9999, trọng lượng 02 (hai) lượng và 05 (năm) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc, có 02 chiếc nhẫn bị lăn xuống bồn vệ sinh, còn lại 03 chiếc nhẫn. H nhặt 01 chiếc lắc tay và 03 chiếc nhẫn bỏ vào bao tay bằng vải màu tím, rồi cất giấu vào túi quần treo ở vách phía ngoài nhà vệ sinh, H thò tay vào bồn vệ sinh tìm kiếm 02 chiếc nhẫn bị rơi nhưng không tìm được. Đêm cùng ngày, ông Đỗ Văn S quay về nhà phát hiện mình bị mất số vàng trên nên đến Công an xã Thuận Thành để trình báo. Qua truy xét, Công an đã mời H làm việc thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp vàng của mình.

Tại Bản kết luận định giá số 43/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tH tuyên trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận:

- 01 (Một) chiếc lắc tay kiểu mắc xích bằng vàng 9999, trọng lượng 02 lượng có giá trị là: 109.200.000đ (một trăm lẻ chín triệu hai trăm ngàn đồng).

- 03 (Ba) nhẫn tay kiểu trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc (đã thu hồi được) có giá trị là: 32.760.000đ (ba mươi hai triệu B trăm sáu mươi ngàn đồng).

- 02 (Hai) nhẫn tay kiểu trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc (chưa thu hồi được) có giá trị là: 21.840.000đ (hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 163.800.000đ (một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKSCG ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho ông Đỗ Văn S: 01 (một) chiếc lắc tay kiểu mắc xích bằng vàng 9999, trọng lượng 02 lượng và 03 (ba) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc, do là tài sản của ông S và hoàn trả cho bị cáo 01 một áo thun tay lỡ màu đen - trắng; 01 (một) quần thun dài màu đen-trắng, có hai túi trước; 01 (một) bao tay vải màu tím có sọc trắng đỏ bên trái, loại ngắn, do là tài sản cá nhân của bị cáo. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Bị hại Đỗ Văn S đã nhận lại toàn bộ tài sản (cả 02 chiếc nhẫn không thu hồi được, nhưng bị cáo đã mua và bồi th), hiện không có yêu cầu bồi th, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 05/7/2023, tại nhà của bà Nguyễn Thị B, bị cáo H do phát hiện 01 (một) khẩu trang y tế màu xám quần 01 (một) túi rút bằng vải màu đỏ bên trong có vàng của ông Đỗ Văn S (chồng bà B), nên sinh lòng tham đã lén lút lấy trộm số tài sản gồm: 01 (một) chiếc lắc tay kiểu mắc xích bằng vàng 9999, trọng lượng 02 lượng; 05 (năm) nhẫn tay kiểu trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc (đã thu hồi được 03 chiếc, 02 chiếc không thu hồi được). Theo Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2023, xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt: 01 (một) chiếc lắc tay bằng vàng 9999, trọng lượng 02 lượng có giá trị là: 109.200.000 đồng; 03 (ba) nhẫn tay kiểu trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc (đã thu hồi được) có giá trị là: 32.760.000 đồng và 02 (hai) nhẫn tay kiểu trơn bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc có giá trị là: 21.840.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 163.800.000đ (một trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng). Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Xét thấy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 163.800.000đ đồng, tức từ trên 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo tự nguyện bồi tH thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn bãi nại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo mắc bệnh “Hội chứng ống cổ tay hai bên và thoái hóa khớp gối trái” và có cha chồng tên Trần Văn Cũ là liệt sỹ (do con trai bị cáo tên Huỳnh Văn Tùng đang thờ cúng), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và những tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và hiện tuổi cũng đã cao (sinh năm 1967). Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo bị cáo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về tang vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tạm giữ và hoàn trả cho ông Đỗ Văn S: 01 (một) chiếc lắc tay kiểu mắc xích bằng vàng 9999, trọng lượng 02 lượng và 03 (ba) chiếc nhẫn tron bằng vàng 9999, trọng lượng 02 chỉ/chiếc, do là tài sản hợp pháp của ông S và hoàn trả cho bị cáo 01 một áo thun tay lỡ màu đen - trắng; 01 (một) quần thun dài màu đen-trắng, có hai túi trước; 01 (một) bao tay vải màu tím có sọc trắng đỏ bên trái, loại ngắn, do là tài sản cá nhân của bị cáo. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Đỗ Văn S đã nhận lại toàn bộ số vàng bị cáo chiếm đoạt (cả 02 chiếc nhẫn không thu hồi được, nhưng bị cáo đã mua và bồi tH). Tại phiên tòa ông S không yêu cầu bồi tH, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (25/9/2023).

Giao bị cáo H về cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Thành, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

-TAND tỉnh LA;
-VKSND huyện CG;
-CA huyện CG;
-THADS huyện CG;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LA

CG, ngày 25 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Võ Trường Tam.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS, ngày 12/9/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Thị H.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (25/9/2023).

Giao bị cáo H về cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Thành, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 40 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

TRẦN VĂN ĐOÀN – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO